

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác Xét nghiệm năm 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;
2. Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế về việc Quản lý chất lượng xét nghiệm tại các cơ sở khám, chữa bệnh;
3. Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định và quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;
4. Quyết định số 102/QĐ-SYT ngày 09/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;
5. Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 13/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018;
6. Kế hoạch số 177/KH-KSBT ngày 27/3/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum về công tác Kiểm soát bệnh tật năm 2018 đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2018.
- Duy trì và nâng cao Hệ thống quản lý kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) theo yêu cầu của TCVN ISO/IEC 17025: 2007 và các kỹ thuật xét nghiệm theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị nhằm đảm bảo quản lý chất lượng xét nghiệm.
- Nâng cao năng lực xét nghiệm; triển khai, đẩy mạnh các xét nghiệm dịch vụ đặc biệt các phương pháp ELISA, PCR, sắc ký phục vụ công tác chẩn đoán xác định.
- Đảm bảo trả kết quả cho bệnh nhân, khách hàng đúng thời gian hợp đồng; tỷ lệ khách hàng khiếu nại, không vừa lòng liên quan đến các hoạt động xét nghiệm không vượt quá 3% so với tổng số khách hàng đến xét nghiệm.

2. Chỉ tiêu xét nghiệm năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Số mẫu	Ghi chú
1	Mẫu dịch tể	Mẫu	2000	Phối hợp các khoa, phòng
2	Định lượng HBV, Zika	Mẫu	150	Phối hợp khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Sức khỏe sinh sản, phòng Khám đa khoa
3	Vi sinh thực phẩm- nước	Mẫu	200	- Phối hợp Chi cục ATVSTP - Phối hợp khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học- Bệnh nghề nghiệp
4	Hoá- lý thực phẩm	Mẫu	100	
5	Hoá- lý nước	Mẫu	200	
6	Iôt/ muối	Mẫu	360	Phối hợp Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm
7	Mẫu khám sức khoẻ (<i>sinh hóa máu, huyết học...</i>)	Mẫu	5000	Bộ phận dịch vụ
8	Xét nghiệm chuyên khoa			
8.1	Sinh sản			
	- Soi tươi dịch âm đạo	Mẫu	300	
	- Nhuộm soi dịch âm đạo	Mẫu	300	
	- Papsmear	Mẫu	100	
	- Tc	Mẫu	300	
	- Ts	Mẫu	300	
	- Xác định nhóm máu ABO	Mẫu	200	
	- Xác định nhóm máu Rh	Mẫu	200	
8.2	Bệnh xã hội			
	- Soi tươi vi nấm	Mẫu	250	
	- Nhuộm soi vi nấm	Mẫu	250	
	- Xét nghiệm Demodex	Mẫu	30	
	- Xét nghiệm tìm cái ghê	Mẫu	20	
	- Xét nghiệm các bệnh lây qua đường tình dục	Mẫu	100	
	- <i>Trichomonas</i> soi tươi	Mẫu	250	
	- <i>Trichomonas</i> nhuộm soi	Mẫu	250	
	- <i>N. gonorrhoeae</i> nhuộm soi	Mẫu	250	
	- Test RPR (giang mai)	Mẫu	100	
	- Test <i>Chlamydia</i>	Mẫu	100	
	- Xét nghiệm phong	Mẫu	20	
	- Xét nghiệm lao- AFB	Mẫu	100	
	- Xét nghiệm lao Gene Xpert	Mẫu	20	
	- Kiểm định lam lao cho 11 huyện, thành phố	Lam	1500	
8.3	HIV			
	- Xét nghiệm HIV tự nguyện	Mẫu	150	
	- Xét nghiệm HIV phạm nhân	Mẫu	100	
	- Xét nghiệm HIV phụ nữ	Mẫu	400	
8.4	Xét nghiệm HIV giám sát	Mẫu	500	
	KSTSR- đường ruột			
	- Xét nghiệm tìm KSTSR ở cộng đồng	Lam	3000	

TT	Nội dung	DVT	Số mẫu	Ghi chú
	- Soi lam kiểm tra kỹ thuật các huyện, thành phố, bệnh viện Đa khoa tỉnh	Lam	2000	
	- Soi lam gỏi Viện SR- KST- CT Qui nhơn	Lam	1000	
	- KST đường ruột (ELISA)	Mẫu	200	
9	Sinh hóa bệnh nghề nghiệp			Khi đủ điều kiện (thiết bị sửa chữa, đào tạo kỹ thuật, hóa chất...)
	- Asen trong nước tiểu	Mẫu	50	
	- Chì, Asen trong máu	Mẫu	50	
10	XQuang	Người	550	Phối hợp các khoa, phòng

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện các hoạt động xét nghiệm theo thường quy

- Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng giai đoạn 2016- 2020 theo Quyết định số 5458/QĐ-BYT ngày 29/9/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm thuộc y tế dự phòng giai đoạn 2016 - 2020 (từng giai đoạn) và Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế về Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.

- Kiểm soát thiết bị, hóa chất... lập dự trù mua hóa chất, sinh phẩm, dụng cụ, thiết bị đáp ứng các kỹ thuật xét nghiệm, Xquang.

- Kiểm soát điều kiện môi trường xét nghiệm: Vi sinh không khí, vi sinh bề mặt tiếp xúc, hiệu suất đèn UV, các độc chất... đảm bảo An toàn sinh học (ATSH) và hóa học theo quy định trong Sổ tay hướng dẫn.

- Thực hiện công việc lấy hoặc nhận mẫu, tư vấn, giải thích những yêu cầu cho bệnh nhân, khách hàng khi có yêu cầu.

- Thực hiện phân tích mẫu tuân thủ các quy trình theo quy định, ban hành.

- Kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình xét nghiệm (giai đoạn trước xét nghiệm, trong xét nghiệm, sau xét nghiệm); ghi chép các biểu mẫu đã được biên soạn, soát xét qua các đợt đánh giá nội bộ.

- Phối hợp với các khoa, phòng thuộc đơn vị thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm về sốt rét, lao, phong, sinh sản, HIV...

- Phối hợp với khoa Dược- Vật tư y tế dự trù mua hóa chất, sinh phẩm, dụng cụ...phục vụ công tác chuyên môn.

2. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm và duy trì hệ thống kiểm nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025: 2007

- Duy trì Hệ thống quản lý kiểm nghiệm và 22 chỉ tiêu đã đạt theo TCVN ISO/IEC 17025: 2007 (ISO) đối với nền mẫu thực phẩm, nước; tổ chức đánh giá nội bộ chuẩn bị khắc phục thiếu sót... làm việc với Văn phòng Công nhận Chất lượng- Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành đánh giá giám sát hệ thống Vilas 648 của đơn vị năm 2018.

- Xây dựng kế hoạch và tiến hành thẩm định tính phù hợp 03- 05 quy trình xét nghiệm thuộc 02 lĩnh vực (nếu có) trên nền mẫu nước và thực phẩm.

- Xây dựng, ban hành và thực hiện mục tiêu chất lượng kiểm nghiệm, kế hoạch cải tiến, kế hoạch phòng ngừa, kế hoạch quản lý chất lượng kiểm nghiệm năm 2018

- Phối hợp với phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ, Tài chính- Kế toán xây dựng kế hoạch hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị theo quy định AGL 03, AGL 04

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia thử nghiệm liên phòng (ngoại kiểm) 22 chỉ tiêu trong thực phẩm, nước đã đạt TCVN ISO/IEC 17025: 2007 và các chỉ tiêu xét nghiệm y học (HIV, lao, ký sinh trùng sốt rét...).

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đánh giá tay nghề nhân viên: 01lần/năm (các chỉ tiêu đã đạt ISO), đẩy mạnh công tác nội kiểm (lập biểu đồ theo kiểm soát chất lượng xét nghiệm) các chỉ tiêu hóa- lý, vi sinh, sinh hóa...

- Cải tiến chất lượng xét nghiệm: Biên soạn, chỉnh sửa và ban hành hồ sơ tài liệu, đào tạo quản lý chất lượng, đánh giá nội bộ, kỹ thuật phân tích theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

3. Công tác an toàn sinh học phòng xét nghiệm

- Xây dựng hồ sơ và tự công bố thực hành ATSH các phòng xét nghiệm y học, thực hiện kế hoạch xử lý sự cố, đánh giá nguy cơ ATSH phòng xét nghiệm năm 2018.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn về nội dung thực hành ATSH cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (khi có sự phân công của ngành).

4. Công tác đào tạo, tập huấn, tư vấn

4.1. Tại đơn vị

- Phối hợp với các khoa, phòng trong đơn vị tổ chức tập huấn, hướng dẫn về lấy mẫu, bảo quản, kỹ thuật xét nghiệm cho nhân viên y tế.

- Phối hợp với các khoa, phòng trong đơn vị tổ chức tuyên truyền hướng dẫn, tư vấn về sức khỏe cho khách hàng và bệnh nhân.

4.2. Ngoài đơn vị

- Tham gia các lớp tập huấn về giám sát dịch, kỹ thuật xét nghiệm (khi có giấy mời).

- Quản lý Chất lượng xét nghiệm: 03 nhân viên

- Đánh giá nội bộ, xác nhận giá trị phương pháp, nội kiểm: 05 nhân viên.

- An toàn hóa học, sinh học: 20 nhân viên.

- Tập huấn kỹ thuật phân tích các chỉ tiêu cơ bản: 02- 04 nhân viên.

- Tập huấn về phòng cháy, chữa cháy: 04- 06 nhân viên.

- Tập huấn về quản lý chất thải: 01 nhân viên.
- Quản lý kết quả đào tạo: Báo cáo đánh giá hiệu quả sau khi được đào tạo, hướng dẫn, trao đổi những nội dung đã đào tạo cho các nhân viên khác trong khoa, cập nhật vào bảng theo dõi đào tạo của Khoa.

5. Công tác nghiên cứu khoa học

- Tham gia sinh hoạt khoa học năm 2018 (khi đơn vị tổ chức).
- Nghiên cứu và báo cáo đề tài khoa học: 01 đề tài.

V. KINH PHÍ (kèm Phụ lục)

1. Tổng kinh phí: 515.130.000 đồng (*năm trăm mười lăm triệu, một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*).

2. Nguồn kinh phí

- Chi từ nguồn kinh phí Sự nghiệp y tế được Sở Y tế giao hoạt động năm 2018: 350.000.000 đồng. Trong đó:

- + Hỗ trợ mua hóa chất, sinh phẩm, dụng cụ: 200.000.000 đồng.
- + Hiệu chuẩn trang thiết bị y tế: 100.000.000 đồng.
- + Đánh giá Hệ thống kiểm nghiệm theo ISO 17025: 50.000.000 đồng.

- Chi từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số được Sở Y tế giao năm 2017 và 2018 (Dự án 4: An toàn thực phẩm). Trong đó:

- + Năm 2017 còn lại chuyển sang năm 2018: 65.130.000 đồng.
- + Năm 2018: 100.000.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

1.1. Khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng

- Làm đầu mối, chủ trì việc tổ chức triển khai toàn bộ các hoạt động theo kế hoạch này và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục quyết toán kinh phí sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

- Lập dự trù cung ứng hóa chất, sinh phẩm, dụng cụ và hiệu chuẩn, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị.

- Tham mưu việc đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết việc triển khai công tác Xét nghiệm năm 2018 đúng quy định.

- Kết hợp với Văn phòng Công nhận Chất lượng- Bộ Khoa học và Công nghệ về đánh giá giám sát Hệ thống kiểm nghiệm ATVSTP năm 2018.

1.2. Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, khoa Ký sinh trùng- Côn trùng: Phối hợp với khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng triển khai việc lấy mẫu giám sát các bệnh truyền nhiễm (đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết Dengue, Zika, sốt rét...).

1.3. Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Phối hợp với khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng tiến hành điều tra giám sát, lấy mẫu muối tại Công ty Thương mại tỉnh Kon Tum và các hộ gia đình.

1.4. Phòng Khám đa khoa: Phối hợp với khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng tiến hành khám chỉ định xét nghiệm hóa sinh, dịch tễ, sinh học phân tử, chụp X-quang, siêu âm...

1.5. Khoa Dược - Vật tư y tế: Phối hợp với khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng tiến hành mua sắm các hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế... phục vụ cho công tác Xét nghiệm năm 2018 đúng quy định.

1.6. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Rà soát nội dung kế hoạch này trước khi trình lãnh đạo đơn vị.
- Phối hợp với khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng tham mưu việc đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết công tác Xét nghiệm năm 2018 đúng quy định.
- Xây dựng kế hoạch hiệu chuẩn, sửa chữa trang thiết bị năm 2018, lựa chọn nhà cung ứng đúng năng lực theo TCVN ISO/IEC 17025: 2007.

1.7. Phòng Tài chính - Kế toán

- Phối hợp tham mưu cho Giám đốc công tác mua sắm, đấu thầu theo quy định tài chính.
- Thực hiện kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

1.8. Phòng Tổ chức - Hành chính: Bố trí xe ô tô phục vụ cho triển khai công tác Xét nghiệm theo kế hoạch này.

2. Đề nghị Trung tâm Y tế huyện, thành phố, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Phối hợp chặt chẽ trong công tác lấy và gửi mẫu xét nghiệm bệnh phẩm trong công tác giám sát dịch, xác định tác nhân gây bệnh...
- Phối hợp chặt chẽ trong công tác gửi mẫu xét nghiệm thực phẩm nhằm tổ chức thực hiện kiểm nghiệm ATVSTP đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Lãnh đạo TT KSBT;
- Chi cục ATVSTP;
- Trung tâm Y tế huyện, thành phố;
- Các khoa, phòng liên quan TT KSBT;
- Lưu: VT, XN, TCKT, KHNH.

Chị Nguyễn Lộc Vương

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lộc Vương

Phụ lục

KINH PHÍ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 502/KH-KSBT ngày 16/5/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Số tiền
A	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM 2018	350,000
1	Hỗ trợ hóa chất, sinh phẩm, dụng cụ XN	200,000
2	Hỗ trợ đánh giá ISO 17025	50,000
-	VP Công nhận Chất lượng đánh giá giám sát hệ thống kiểm nghiệm theo ISO 17025: 2007	26,000
-	Mua hóa chất, dụng cụ ...phục vụ cho việc đánh giá	24,000
3	Hiệu chuẩn, sửa chữa TTB (bao gồm thiết bị khoa XN, thiết bị quan trắc MT và thiết bị liên quan của CDC)	100,000
B	KINH PHÍ CTMT CHUYỂN NGUỒN NĂM 2017 (Dự án 4: An toàn thực phẩm) chuyển nguồn thực hiện năm 2018. Mức chi theo Thông tư 67/2013/TTLT-BTC-BYT	65,130
	Biên soạn, xây dựng các bộ sổ tay	
-	Bộ sổ tay Hệ thống: Sổ tay Chất lượng, sổ tay Thủ tục	
-	Bộ sổ tay Hóa- lý, Vi sinh	
C	KINH PHÍ CTMT ĐƯỢC GIAO NĂM 2018 (Dự án 4: An toàn thực phẩm) mức chi theo Thông tư 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018	100,000
1	Biên soạn, thẩm định phương pháp thử	15,800
-	Thẩm định 04 phương pháp Vi sinh	8,000
-	Thẩm định 03 phương pháp Hóa	6,000
-	Biên soạn 03 SOP: 20 trang x 90.đ/trang	1,800
2	Tổ chức đánh giá nội bộ, đánh giá tay nghề nhân viên kỹ thuật 2018	6,000
-	Chi bồi dưỡng QLKT, KNV...giám sát đánh giá nội bộ: 200 đồng/người x 05 người x 02 bộ phận	2,000
-	Chi xây dựng đề cương đánh giá nội bộ: 1.000đ/đề cương x 02 đề cương	2,000
-	Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá nội bộ: 1.000đ/đề cương x 02 báo cáo đề cương	2,000
3	Tham gia thử nghiệm thành thạo liên phòng 2018	11,500
-	Lĩnh vực Hóa: 02 đợt	6,500
-	Lĩnh vực Vi sinh: 01 đợt	5,000
4	Tập huấn quản lý, kỹ thuật	66,700
	Tổng cộng: A+B+C	515,130

Bảng chữ: Năm trăm mười lăm triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn.

KHOA XN

PHÒNG KHN

PHÒNG TCKT




